

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN

Số: 672/QĐ-BNN-TCLN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt "Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững vườn quốc gia
Yok Don giai đoạn 2010 - 2020"**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3, Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng;

Căn cứ Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/6/2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý rừng;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp tại Tờ trình số 317/TTr-TCLN-BTTN ngày 21/03/2012 về việc xin phê duyệt quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững Vườn quốc gia Yok Don giai đoạn 2010 - 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững vườn quốc gia Yok Don giai đoạn 2010 - 2020" gồm những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên gọi: Vườn quốc gia Yok Don

2. Vị trí:

- Từ 12⁰45' - 13⁰10' Vĩ độ Bắc

- Từ 107⁰29' - 107⁰48' Kinh độ Đông

3. Tổng diện tích Vườn quốc gia Yok Don: 113.853,95 ha bao gồm:

a) Phần diện tích đất lâm nghiệp: 113.288,95 ha.

b) Phần diện tích đất khác: 565,00 ha.

4. Các phân khu chức năng:

a) Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt: 72.006,95 ha.

b) Phân khu phục hồi sinh thái: 35.501,00 ha.

c) Phân khu dịch vụ hành chính: 6.346,00 ha.

5. Mục tiêu, nhiệm vụ

a) Bảo vệ sự nguyên vẹn và tăng diện tích che phủ của rừng nhằm đảm bảo các mục tiêu bảo tồn và phát triển bền vững vườn quốc gia; bảo vệ và phát triển các nguồn gen động vật và thực vật rừng góp phần vào chiến lược quản lý hệ thống rừng đặc dụng Việt Nam; bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững;

b) Sử dụng hợp lý các giá trị đa dạng sinh học và các dịch vụ môi trường rừng. Gắn kết các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thông qua phát triển du lịch sinh thái nhằm cải thiện đời sống của người dân địa phương và giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc;

c) Đầu tư công tác quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên, phát triển du lịch sinh thái gắn với cảnh quan thiên nhiên của Vườn quốc gia;

d) Thực hiện nghiên cứu thực nghiệm khoa học phục vụ bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và phát triển bền vững tài nguyên của Vườn quốc gia;

đ) Nâng cao năng lực quản lý bảo tồn và phát triển bền vững. Từng bước tạo nguồn thu của Vườn thông qua các hoạt động về dịch vụ du lịch và cho thuê môi trường rừng.

6. Nội dung quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng bền vững giai đoạn từ 2010 - 2020:

- a) Quy hoạch các chương trình xây dựng: nhà làm việc, nghiên cứu khoa học, hội thảo, nhà khách, trạm kiểm lâm, nhà ở cho cán bộ, khu thể thao tổng hợp, hệ thống cấp nước; các khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và các công trình phục vụ du lịch sinh thái.
- b) Quy hoạch hệ thống đường giao thông phục vụ cho công tác tuần tra bảo vệ rừng, tạo cơ sở cho hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, nghiên cứu khoa học và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đảm bảo an ninh quốc phòng gồm: nâng cấp và cải tạo các tuyến đường từ tỉnh lộ đi Đồn biên phòng 743, tuyến từ Văn phòng Vườn quốc gia đi thác Phạt kéo dài đến chân núi Yok Don, tuyến từ Văn phòng Vườn quốc gia đi thác Bảy nhánh đến suối Ea Ril, tuyến đường 6B đi Đồn biên phòng 751; xây dựng hệ thống tường rào bảo vệ; tuyến đường nội bộ trong khu nuôi động vật bán hoang dã và vườn thực vật; duy tu và bảo dưỡng 55km đường tuần tra.
- c) Quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng tại vườn giống, vườn thực vật gồm nhà điều hành, nhà tác nghiệp, hệ thống tường rào, hệ thống cấp điện và nước.
- d) Quy hoạch trung tâm cứu hộ động vật, khu nuôi động vật bán hoang dã.
- đ) Quy hoạch các khu vực trồng rừng, khoanh nuôi phục hồi rừng.
- e) Quy hoạch hệ thống các công trình thủy lợi và hồ sinh thái phục vụ cho các công trình phòng cháy; cải tạo môi sinh, môi trường, phát triển rừng. Cung cấp nước sinh hoạt cho các trạm kiểm lâm, nghiên cứu khoa học, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. Đồng thời, quy hoạch hệ thống thoát nước thải; xử lý rác thải và vệ sinh môi trường.
- g) Quy hoạch các điểm, tuyến du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng và các diện tích cho thuê môi trường rừng để phát triển du lịch sinh thái.
- h) Quy hoạch phát triển vùng Đệm với quy mô gồm 7 xã có diện tích liên quan và tiếp giáp với Vườn, tổng diện tích tự nhiên là 133.890 ha. Xây dựng dự án đầu tư phát triển 7 xã vùng đệm nhằm phục hồi và quản lý rừng bền vững; xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi; tư vấn, dịch vụ kỹ thuật lâm nghiệp và nông lâm kết hợp; sản xuất cây giống lâm nghiệp, cây ăn quả và mô hình về trồng trọt, chăn nuôi.
- i) Đầu tư trang thiết bị, máy móc và phương tiện truyền thông, đi lại phục vụ công tác tuần tra bảo vệ rừng và thực hiện các dịch vụ du lịch sinh thái.